

Bản án số: **48/2021/HS-ST**

Ngày: 12 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Dương

Ông Nguyễn Thế Quyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phan T**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1997, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 11, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn V (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị Q (sinh năm 1975);

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm: 1997; Địa chỉ cư trú: Số 10 Trần Quý Hai, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2020, thông qua ứng dụng hẹn hò Tinder, Phan T nhắn tin trò chuyện với chị Nguyễn Thị Phương Th (Sinh năm: 1997; trú: Số 10 Trần Quý Hai, thành phố Đà Nẵng). Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2020, T và chị Th

gặp nhau đi ăn uống. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai rủ nhau vào khách sạn Phương Anh 4 ở số 1643 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để ngủ qua đêm. Đến khoảng 9 giờ ngày 03/7/2020 thì cả hai thức dậy. Lợi dụng lúc chị Th đang thay đồ trong phòng tắm, T mở ví của chị Th đang để trên bàn lấy trộm số tiền gồm 260USD (đô la Mỹ), 20.000Won (tiền Hàn Quốc) và 150.000 đồng bỏ vào túi áo. Sau khi trả phòng nhà nghỉ, T nhờ chị Th chở đến ngã tư Kinh Dương Vương - Trần Đình Tri, thành phố Đà Nẵng, T xuống xe rồi chị Th đi về. Trên đường về nhà, chị Th kiểm tra ví thì phát hiện bị mất số tiền trên, chị Th nghi ngờ T lấy trộm nên điện thoại hỏi T về số tiền chị Th bị mất, nhưng T không nhận đã lấy trộm và chặn liên lạc từ số điện thoại của chị Th.

Đến ngày 06/11/2020, chị Th gặp T tại khách sạn Phương Anh 5, ở số 1015 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng liền gọi điện thoại báo cho Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến triệu tập T về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Xuân Hà, T khai nhận đã trộm cắp tiền của chị Th và viết giấy cam kết hẹn trả số tiền trên cho chị Th, nhưng viết sai địa chỉ nhằm mục đích để chị Th không tìm ra lai lịch của T. Đến ngày 19/11/2020, chị Th không liên lạc được với T nên đến Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê trình báo vụ việc. Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định tổng giá trị của 260USD và 20.000Won là 6.426.200đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Phan T trộm cắp của chị Nguyễn Thị Phương Th là 6.576.200đồng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Phan T tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương Th số tiền 6.600.000đồng. Chị Th đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. (*Bút lục số: 53*)

Tại bản cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan T trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

\* Về dân sự: Phan T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương Th số tiền 6.600.000 đồng. Chị Th đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

\* Bị cáo Phan T nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại khách sạn Phương Anh 4, địa chỉ: Số 1643 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Phan T đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Phương Th 260USD (Đô la Mỹ), 20.000Won (tiền Hàn quốc) và 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Phan T trộm cắp là 6.576.200 đồng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phan T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng lúc sơ hở của người bị hại đã lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.576.200 đồng là gây thiệt hại không lớn. Tuy nhiên, sau khi chị Th hỏi bị cáo có lấy tiền không thì bị cáo không thừa nhận. Sau đó bị cáo cắt liên lạc với chị Th. Ngoài ra, tại Giấy cam kết ngày 07/10/2020, bị cáo còn ghi dối địa chỉ cư trú của mình để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, phải cách ly ra khỏi xã hội một thời

gian để giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt và để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Phương Th đã nhận đầy đủ khoản tiền do bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phan T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phan T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án.

**3. Về án phí:** Bị cáo Phan T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, những người TGT;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Dân**